

- H2: Bạn trong tranh ngồi học như thế nào ? Nơi học có ánh sáng không ?

- Lung của bạn ngồi như thế nào ?

- Ngồi học như thế nào là ngồi đúng tư thế ?

- H3: Bạn đang làm gì ?

Boi là 1 môn thể thao rất có lợi cho việc phát triển xương và cơ giúp ta cao lên, thân hình cân đối hơn.

- H4, 5: Bạn nào xách vật nặng.

- Tại sao chúng ta không nên xách vật nặng ?

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- GV gọi 1 vài em ở các cặp trình bày và nêu ý kiến của mình sau khi quan sát các hình.

Hoạt động 2:

- Trò chơi "Nhấc một vật"

*Mục tiêu: Biết được cách nhấc một vật sao cho phù hợp lí để không đau lưng và cong vẹo cột sống.

*Cách tiến hành:

Bước 1: GV làm mẫu và phổ biến cách chơi.

Bước 2: Tổ chức cho HS chơi (dùng sức của cả hai chân và tay chứ không dùng sức của cột sống).

*Chú ý: Khi nhấc vật nặng lưng phải thẳng dùng sức ở 2 chân để co đầu gối và đứng thẳng dậy để nhấc vật. Không đứng thẳng chân và không dùng sức ở lưng sẽ bị đau lưng.

C. CÙNG CỐ DẶN DÒ:

- Nêu những việc cần làm để cơ và xương phát triển tốt.

- Có ý thức thực hiện các biện pháp để cơ và xương phát triển tốt.

- Nhận xét giờ học.

- Ngồi sai tư thế.

- Ngồi thẳng lưng, nơi học tập phải có đủ ánh sáng.

- Bạn đang bơi.

- HS quan sát so sánh.

- HS nêu

- Các nhóm khác bổ sung.

- HS quan sát.

- 1 vài em nhấc mẫu

- Chia 2 đội chơi.

- Thi xem đội nào thắng.

Ngày soạn: 24/9/2016

Ngày giảng: Thứ năm ngày 29 tháng 9 năm 2016

Toán:

Tiết 19 : 8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 8 + 5

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng 8+5. Lập được bảng 8 cộng với một số.
- Nhận biết trực giác về tính chất giao hoán của phép cộng.
- biết giải bài toán bằng một phép cộng.
- * **Bài tập cần làm:** Bài 1, bài 2, bài 4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK , 20 que tính gài.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

A. KIỂM TRA BÀI CŨ:

- Nhận xét nêu cách đặt tính.

$$49 + 36$$

$$89 + 9$$

B. BÀI MỚI

a. Giới thiệu phép cộng 8+5:

- Có 8 que tính thêm 5 que tính nữa.

Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?

- GV hướng dẫn HS đặt tính, tính .

b. Hướng dẫn HS lập bảng 8 cộng với một số.

- Hướng dẫn HS lập các công thức và học thuộc.

c. Thực hành.

Bài 1:

Bài 2:

- Yêu cầu cả lớp làm bảng con.

- HS làm bảng con.

- 2 HS lên bảng.

- HS thao tác trên que tính.

- HS nói lại cách làm.

(Gộp 8 que tính với 2 que tính bỏ thành 1 chục que tính, 1 chục que tính với 3 que tính còn lại là 13 que tính.

+8 Viết 3 thẳng cột với 8

5 và 5 (cột đơn vị)

13 - Chữ số 1 ở cột chục.

$8+3=11$

$8+7=15$

$8+4=12$

$8+8=16$

$8+5=13$

$8+9=17$

$8+6=14$

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS làm bài trong SGKs

- HS nêu miệng

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Cả lớp làm bảng con.

$+ 8$

$+ 8$

$+ 8$

- Nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính

Bài 4:

- GV hướng dẫn HS phân tích và giải bài toán.

- GV nhận xét, chữa bài.

C. Củng cố- dặn dò.

- Nhận xét tiết học.
- Dặn dò: Về nhà học thuộc bảng 8 cộng với một số.

3 7 9
11 15 17

- HS nêu lại.

- 1 HS đọc đề bài.

Tóm tắt:

Hà có : 8 tem

Mai có : 7 tem

Cả hai bạn:..tem ?

Bài giải:

Cả hai bạn có số tem là:

$$8 + 7 = 15 \text{ (tem)}$$

ĐS: 15 tem

Luyện từ và câu:

Tiết 4 :TỪ CHỈ SỰ VẬT - MỞ RỘNG VỐN TỪ: NGÀY - THÁNG - NĂM

I. MỤC TIÊU :

- Tìm được một số từ ngữ chỉ người, đồ vật con vật, cây cối (BT1).
- Biết đặt và trả lời câu hỏi về thế giới (BT2).
- Bước đầu biết ngắt đoạn văn ngắn thành các câu trọn ý.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-SGK , Bảng lớp kẻ sẵn bảng phân loại từ chỉ sự vật ở bài tập 1.
- Bảng phụ viết đoạn văn ở bài tập 3.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

A. KIỂM TRA BÀI CŨ:

B. BÀI MỚI:

1. Giới thiệu bài: GV nêu yêu cầu giờ học.

2. Hướng dẫn làm bài tập:

Bài 1;

- Hướng dẫn HS điền từ đúng nội dung từng cột theo mẫu.

- 2, 3 em đặt câu: Ai (cái gì, con gì)

- HS đọc yêu cầu của bài.
- Chỉ người: học sinh, công nhân.
- Đồ vật: Bàn, ghế.
- Con vật: Chó, mèo.

Bài 2: Đặt câu hỏi và TLCH.

Về: Ngày, tháng, năm

- Tuần, ngày trong tuần
- Hôm nay là ngày bao nhiêu ?
- Tháng này là tháng mấy ?
- Một năm có bao nhiêu tháng ?
- Một tháng có mấy tuần ?
- Một tuần có mấy ngày ?
- Ngày sinh nhật của bạn là ?
- Chị bạn sinh vào năm nào ?
- Bạn thích tháng nào nhất ?
- Tiết thủ công lớp mình học vào ngày thứ mấy?

Bài 3:

- GV giúp học sinh nắm được yêu cầu của bài tập.

*Chú ý: Viết hoa chữ đầu câu, têng riêng, cuối mỗi câu đặt dấu chấm.

3. CÙNG CỐ DẶN DÒ:

- Nhận xét tiết học.

- Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- Cây cối: Xoan, cam.
- HS chữa bài (miệng)
- + Đọc yêu cầu của đề bài.
- 2 em nói câu mẫu.
- HS thực hành hỏi - đáp (N2)
- Ngày 29
- Tháng 9
- 1 năm có 12 tháng
- Có 4 tuần
- Có 7 ngày
-
-
-
- Ngày thứ ba.

- Đọc yêu cầu của bài văn.

- HS làm bài.

+ Trời mưa to. Hoà quên mang áo mưa. Lan rủ bạn đi chung áo mưa với mình. Đôi bạn vui vẻ ra về.

- Về nhà tìm thêm các từ chỉ người, con vật, đồ vật, cây cối.

Tập viết:

Tiết 4 : CHỮ HOA C

I.MỤC TIÊU :

- Viết đúng chữ hoa C(1dòng cỡ vừa, 1dòng nhỏ) , chữ và câu ứng dụng: Chia (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Chia ngọt sẻ bùi (3 lần).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Mẫu chữ viết hoa C, VTV
- Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ nhỏ trên dòng kẻ li.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

A. KIỂM TRA BÀI CŨ:

Viết chữ B - Bạn

- Nhắc câu ứng dụng đã viết ở giờ

Cả lớp viết bảng con.

- Bạn bè sum họp

trước ?

- Viết chữ ứng dụng: Bạ
- Kiểm tra vở tập viết ở nhà.

B. BÀI MỚI:

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn viết chữ hoa.

a. *Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ C*

- GV giới thiệu chữ mẫu
- Chữ C cao mấy li ?
- Gồm mấy nét là những nét nào ?

- GV hướng dẫn cách viết trên bìa chữ mẫu

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.

b. *HS viết bảng con*

3. Viết cụm từ ứng dụng:

a. *Giới thiệu cụm từ ứng dụng:*

- Em hiểu cụm từ trên như thế nào ?

b. *Quan sát bảng phụ nhận xét:*

- Các chữ cao 1 li là những chữ nào?

- Chữ cao 2,5 li là những chữ nào?
- Chữ nào có độ cao 1,25 li ?
- Chữ nào có độ cao 1,5 li ?
- Nêu vị trí của các dấu thanh ?

- GV viết mẫu chữ: Chia

- HS viết bảng con

4. Hướng dẫn HS viết vở:

- Cả lớp viết bảng con.

- HS quan sát

- 5 li

- Một nét là nét kết hợp của 2 nét cơ bản: Cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ.

- Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành dòng xoắn ở đầu chữ; phân cuối nét cong trái lượn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 2.

- HS viết chữ C 2 lượt

- HS đọc cụm từ ứng dụng: Chia sẻ ngọt bùi

- Thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, sung sướng cùng hưởng, khổ cực cùng chịu.

- HS quan sát nhận xét.

+ Các chữ cao 1 li: *i, a, n, o, e u*

+ Các chữ cao 2,5 li: *C, h, g, b.*

+ Các chữ cao 1,25 li: *s*

+ Các chữ cao 1,5 li: *t*

Dấu nặng đặt dưới chữ *o*, dấu huyền đặt trên *u*, dấu hỏi đặt trên chữ *e*.

- HS quan sát

- Cả lớp viết bảng con chữ: Chia

- HS viết theo yêu cầu của GV.

- GV uốn nắn tư thế ngồi viết cho HS, quan sát HS viết.

5. Nhận xét, chữa bài:

- GV nhận xét.

6. Củng cố- dẫn dò:

- Nhận xét chung tiết học.

-

Ngày soạn: 24/9/2016

Ngày giảng: Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm 2016

Toán:

Tiết 20 : 28 + 5

I. Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng 28+5 (cộng có nhớ dưới dạng tính viết).

* ***Bài tập cần làm:*** Bài 1 (cột 1, 2, 3), bài 3, bài 4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- SGK , 2 bó mỗi bó một chục que tính và 13 que tính rời.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

A. KIỂM TRA BÀI CŨ

- 2 HS lên bảng

$$8 + 9$$

$$6 + 8$$

- Đọc bảng cộng 8 cộng với một số

- 2, 3 em đọc

B. BÀI MỚI:

1. Giới thiệu phép cộng 28+5

- Có 28 que tính thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính.

- HS thao tác trên que tính (gộp 8 que tính với 2 que tính) ở 5 que tính được 1 chục que tính (bỏ lại thành 1 bó) và còn 3 que tính rời, 2 chục que tính thêm 1 chục que tính là 3 chục que tính, lại thêm 3 que tính rời, như vậy có tất cả là 33 que tính. Vậy $28+5=33$.

- Bảng gài

- Hướng dẫn HS đặt tính viết và tính từ phải sang trái.

28 - 8 cộng 5 bằng 13, viết 3 nhớ

$$\begin{array}{r} \underline{5} \quad 1 \\ 28 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

33 - 2 thêm 1 bằng 3, viết 3.

2. Thực hành.

Bài 1: Tính

- Dòng 1 HS làm bảng con

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

$$\begin{array}{r} +38 \quad +58 \quad +28 \quad +48 \\ \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \\ 45 \quad 36 \quad 59 \quad 27 \\ 83 \quad 94 \quad 87 \quad 75 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \\ 45 \quad 36 \quad 59 \quad 27 \\ 83 \quad 94 \quad 87 \quad 75 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \quad \underline{\quad} \\ 45 \quad 36 \quad 59 \quad 27 \\ 83 \quad 94 \quad 87 \quad 75 \end{array}$$

- Dòng 2 HS làm SGK, 5 em lên chữa.

Bài 3:

- Nêu kế hoạch giải
- 1 em tóm tắt, 1 em giải

Bài 4:

Vẽ đoạn thẳng có độ dài 5cm

- GV hướng dẫn HS vẽ

- Nhận xét chữa bài.

3. Củng cố – dặn dò:

- Nhận xét tiết học.

+38 +79 +19 +40 +29

9 2 4 6 7

47 81 23 46 36

- Một HS đọc yêu cầu đề bài

- Lớp làm vào vở

Tóm tắt:

Gà : 18 con

Vịt : 5 con

Tất cả: ...con ?

Bài giải:

Cả gà và vịt có:

$$18 + 5 = 23 \text{ (con)}$$

ĐS: 23 (con)

- HS đọc đề bài.

- HS tự đặt thước tìm trên vạch chia cm để vẽ được đoạn thẳng dài 5 cm.

- Đặt thước, đánh dấu điểm ở vạch 0cm và vạch 5cm.

- Dựa vào thước, dùng bút nối hai điểm đó ta được đoạn thẳng dài 5cm.

Chính tả: (Nghe - viết)

Tiết 8: TRÊN CHIẾC BÈ

I. MỤC TIÊU:

- Nghe viết chính xác trình bày duongs bài chính tả.
- Làm được bài tập2, BT(3) a/b.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK, Bảng phụ viết nội dung bài tập 3a.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. KIỂM TRA BÀI CŨ:

- GV đọc cho 2 HS viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con.

B. BÀI MỚI:

- niên học, giúp đỡ, bờ rào.

1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu tiết học.

2. Hướng dẫn nghe – viết.

2.1. Hướng dẫn HS chuẩn bị:

- GV đọc bài 1 lần lượt.
- Đẻ Mèn và Đẻ Trũi rủ nhau đi đâu?
- Đôi bạn đi chơi xa bằng cách nào ?
- Bài chính tả có những chữ nào viết hoa ? Vì sao ?
- Sau dấu chấm xuống dòng, chữ đầu câu viết như thế nào ?
- GV đọc, HS viết trên bảng con.

- GV đọc

- GV đọc HS soát bài.

- nhận xét , chữa bài

3. Hướng dẫn làm bài tập:

Bài 2:

- Tìm 3 chữ có iê/yê

- Nhận xét chữa bài.

Bài 3(a):

- Cho biết khi nào viết đễ/giễ ?

- Nhận xét 5 - 6 bài.

- Nhận xét chữa bài.

4. Củng cố -dẫn dò.

- Nhận xét chung giờ học.

- Về nhà viết lại những chỗ viết sai.

- HS nghe
- 2 HS đọc lại bài.
- Đi ngao du thiên hạ, dạo chơi khắp đó đây.
- Ghép 3, 4 lá bèo sen lại, làm thành một chiếc bè thả trôi trên sông.
- Trên, Tôi, Đẻ Trũi, Chúng, Ngày, Bè, Mùa.
- Vì đó là những chữ đầu bài, đầu câu hoặc là tên riêng.
- Viết hoa lùi vào một ô.
- Đễ Trũi, say ngấm, bèo sen, trong vắt, rủ nhau.
- HS viết bài vào vở.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bảng con

VD: tiếng, hiền, biểu, chiếu, khuyên
chuyên, truyện, yến...

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS làm vào vở.

VD: - gễ (dễ dành)

- giễ (giễ tổ)

- dòng (dòng nước).

- rông (rông rã)

Tập làm văn:

Tiết 4: CẢM ƠN - XIN LỖI

I. MỤC TIÊU:

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tõnh huống giao tiếp đơn giản (BT1, BT2).
- Nói được 2, 3 câu ngắn về nội dung bức tranh, trong đó có dùng lời cảm ơn, xin lỗi (BT3).
- HS khá, giỏi làm được BT4 (viết lại những câu đó núi ở BT 3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh minh hoạ SGK BT3 , Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

A. KIỂM TRA BÀI CŨ:

- 1 HS đọc bài tập 1, sắp xếp lại thứ tự các tranh. Dựa theo tranh kể lại câu chuyện "Gọi bạn".

B. BÀI MỚI:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Miệng

- Nói lời cảm ơn...
- a. Với bạn cho đi chung áo mưa
- b. Với cô giáo cho mượn sách
- c. Với em bé nhặt hộ chiếc bút

Bài 2: (Miệng)

- a. Với người bạn bị em lỡ giẫm vào chân.
- b. Với mẹ vì em quên làm việc mẹ dặn
- c. Với cụ già bị em va phải

Bài 3: (Miệng)

- GV nêu yêu cầu
- Kể lại sự việc trong mỗi tranh (nhớ dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp).
- Tranh 1: Bạn gái được mẹ (cô, bác, dì) cho một con gấu bông, bạn cảm ơn mẹ.

- Bạn trai làm vỡ lọ hoa

Bài 4: (HD HS khá - giỏi về nhà)

- GV nêu yêu cầu bài.
- Nhớ lại những điều em đã học hoặc bạn em đã kể khi làm bài, viết

- 1 HS kể chuyện.

- 2, 3 HS đọc danh sách, một nhóm trong tổ học tập.

- HS thảo luận nhóm 2
- Cảm ơn bạn !
- Mình cảm ơn bạn !
- Em cảm ơn cô ạ !
- Chị (anh) cảm ơn em .
- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thực hiện nhóm 2
- Ôi, xin lỗi cậu.

- Ôi, con xin lỗi mẹ.

- Cháu xin lỗi cụ

- HS quan sát tranh.

- Cảm ơn mẹ (con cảm ơn mẹ ạ !)

- Xin lỗi mẹ (con xin lỗi mẹ ạ !)

- HS làm bài vào vở.

lại.

3. Củng cố- dẫn dò: - Nhận xét, tiết học. Thực hành những điều đã học.

SINH HOẠT TẬP THỂ

Nhận xét tuần 4

I/ Mục tiêu: *Giúp học sinh:*

- Tổng kết, nhận xét, đánh giá các hoạt động lớp đã thực hiện trong tuần 4
- Nắm được các hoạt động và thực hiện tốt các hoạt động trong tuần 5.

II/ Đồ dùng dạy - học:

- GV: Sổ CTCN.
- HS : Sổ theo dõi thi đua của từng tổ.

III/ Các HĐ dạy - học:

- GV phổ biến nội dung sinh hoạt lớp.
- Từng tổ sinh hoạt dưới sự điều hành của tổ trưởng.
- Các tổ trưởng báo cáo kết quả của tổ với lớp trưởng.
- Lớp trưởng tổ chức cho cả lớp sinh hoạt chung với các nội dung:
 - + Tỉ lệ chuyên cần.
 - + ý thức đạo đức và việc thực hiện các nội quy của trường, lớp.
 - + Học tập:

- Ưu điểm:

.....

- Tồn tại:

.....

 + Các hoạt động tập thể.
 + Bình xét thi đua:

.....

 - Tuyên dương: .

.....

 - Phê bình:

.....

 - Lớp trưởng báo cáo kết quả với GV.

- GV đánh giá, nhận xét.
- GV phổ biến và nhắc nhở hs thực hiện tốt các hoạt động trong tuần 5.
 - + Thực hiện tốt các nề nếp nhà trường và Đội quy định.
 - + Thực hiện nghiêm túc nội quy của lớp.
 - + Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp; có ý thức tự giác, sôi nổi trong học tập.
 - + Đội mũ bảo hiểm đầy đủ khi ngồi trên xe máy.